

Số: 2402 /KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác bauxit tại khu Tây Tân Rai, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục Trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Việc chấp hành các quy định pháp luật về khoáng sản

1. Kết quả thực hiện

Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 5700100256, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 03 năm 2011 do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trong đó có ngành nghề khai thác khoáng sản. Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 42121000123 ngày 13 tháng 11 năm 2007, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 11 năm 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng cấp để thực hiện Dự án đầu tư Tổ hợp Bauxit-Nhôm Lâm Đồng.

Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam được khai thác bauxit tại khu Tây Tân Rai, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1084/GP-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2010 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, khai thác bằng phương pháp lộ thiên đến cốt cao + 810 mét, diện tích khu vực khai thác 1.619,5 ha, công suất khai thác 4.318.000 tấn/năm (tương đương 2.525.000 m³/năm), trữ lượng khai thác 119.361.000 tấn (tương đương 69.802.000 m³), thời hạn giấy phép khai thác 29 năm, kể từ ngày ký giấy phép khai thác.

Ngày 06 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2831/QĐ-HĐTV về việc giao thầu quản

lý, bảo vệ ranh giới mỏ, tài nguyên trữ lượng bauxit và tổ chức khai thác bauxit cho Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng-Vinacomin. Theo đó, Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng-Vinacomin được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1084/QP-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2010.

Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng-Vinacomin được thành lập theo Quyết định thành lập doanh nghiệp số 2350/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 5800939133 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2010, đăng ký lần 2 ngày 19 tháng 10 năm 2012 do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, trong đó có ngành nghề khai thác quặng kim loại không chứa sắt, khai thác quặng bauxit, chế biến alumin...

Về hoạt động khai thác khoáng sản: Đã cắm mốc giới khu vực khai thác, Biên bản giao nhận mốc ranh giới mỏ bauxit Tây Tân Rai- Lâm Đồng lập ngày 24 tháng 5 năm 2012 gồm có đại diện của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bảo Lâm, UBND xã Lộc Ngãi, UBND xã Lộc Thắng và Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng; đã lập thiết kế bản vẽ thi công các giai đoạn khai thác mỏ bauxit Tân Rai của toàn mỏ và lập thiết kế bản vẽ thi công khai thác 5 năm đầu, công suất thiết kế 4.318.000 tấn/năm (năm thứ nhất khai thác 60% công suất thiết kế, các năm từ thứ năm 2 đến năm thứ 5 khai thác 100% công suất) và đã được phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-VINACOMIN ngày 04 tháng 5 năm; đã bổ nhiệm ông Lê Việt Quang kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 191/QĐ-VINACOMIN ngày 01 tháng 2 năm 2012 và bổ nhiệm ông Lê Việt Quang, kỹ sư khai thác mỏ làm giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 532/QĐ-VINACOMIN ngày 04 tháng 4 năm 2013 thay ông Lê Việt Quang; đã lập báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản và bản đồ hiện trạng khu vực khai thác từ quý IV năm 2011 đến Quý I năm 2013; sản lượng quặng khai thác được trong quá trình xây dựng cơ bản đến hết quý I năm 2013: (đơn vị tính: tấn)

ST T	Năm khai thác	Quặng nguyên khai	Tiêu thụ	Tồn kiểm kê	Trữ lượng còn lại	Tiêu thụ
1	Năm 2010	-	-	-	119.361.000	Đưa vào nhà máy tuyển quặng bauxit Tân Rai
2	Năm 2011	83.592	-	83.592	119.277.408	
3	Năm 2012	1.405.805	410.612	1.078.785	117.871.603	
4	Quý I/2013	118.247	241.604	995.428	117.753.356	

Về môi trường: đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của Dự án “Tổ hợp bauxit nhôm Lâm

Đồng” trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại các Quyết định số 828/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 6 năm 2006 và Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2010; đã lập các hợp đồng số 800^A/HĐ-BNLĐ ngày 30/7/2010, 528/HĐ-BNLĐ ngày 10/5/2011, số 598/HĐ-BNLĐ ngày 25/6/2012 với Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng để thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 1 lần/quý từ quý I năm 2010 đến Quý IV năm 2013.

Về đất đai: Được UBND tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 14/4/2012 về việc thu hồi đất và cho Tập đoàn thuê để khai thác mỏ 5 năm đầu tại huyện Bảo Lâm.

Về nghĩa vụ tài chính đã thực hiện với nhà nước và đóng góp địa phương: Thuế tài nguyên 29.966.932.907đồng; tiền thuê đất 34.768.440 đồng; phí bảo vệ môi trường 51.821.841.622 đồng; hoàn trả vốn thăm dò cho nhà nước 77.123.558.000 đồng; đóng góp cho địa phương để xây dựng trường học, làm đường, xây dựng nhà cho người nghèo với tổng số tiền là 50,3 tỷ đồng.

2. Các vi phạm, tồn tại

2.1. Chưa thông báo kế hoạch khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 của giấy phép khai thác.

2.2. Tập đoàn giao cho Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng-VINACOMIN khai thác khi chưa làm thủ tục chuyển đổi giấy phép khai thác theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1084/GP-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2010 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.3. Dự án, cải tạo phục hồi môi trường chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

2.4. Chưa ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 3 của giấy phép khai thác.

2.5. Chưa ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

2.6. Chưa có giấy phép xả thải vào nguồn nước theo quy định.

II. Yêu cầu khắc phục

Yêu cầu Tập đoàn:

1. Thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định tại giấy phép khai thác.

2. Làm thủ tục chuyển đổi giấy phép khai thác cho Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng-VINACOMIN theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1084/GP-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2010 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

3. Hoàn thiện Dự án cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản bauxit tại khu Tây Tân Rai, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm,

tỉnh Lâm Đồng trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

4. Ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định tại giấy phép khai thác.

5. Ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Hoàn thiện hồ sơ, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Trường hợp Tập đoàn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở TN & MT tỉnh Lâm Đồng;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lưu VP, KSHĐKS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuận

**ĐỊA CHẤT
VIỆT NAM**